TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/DS – ST
Ngày: 05/3/2018.
V/v *tranh chấp:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiếu.

Ông Trương Văn Săng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng M.

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN.

Theo văn bản ủy quyền số: 29/2017/UQ – CT ngày 26/6/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng M: Ông Lê Hiền T – Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý làm đại diện.

Địa chỉ: Số 165 – 167 – 169 HN, phường NT B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Dương Hồng H, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: 33/6 đường MT, phường 3, thành phố VL, tỉnh VL.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BT3, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Ngân hàng M do ông Dương Hồng H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 18/4/2014 Ngân hàng M và chị Phạm Thị M có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140418 – 115018 – 0001 vay 44.100.000 đồng. Lãi suất vay 4.59%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, trả chậm liên tiếp trong vòng 32 tháng với số tiền là 87.430.357 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), 31 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.655.917 đồng, tháng cuối cùng trả 5.096.930 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Phạm Thị M thanh toán cho Ngân hàng M được 14 lần với số tiền là 35.856.000 đồng. Kể từ ngày 31/7/2016 chị Phạm Thị M không thanh toán cho Ngân hàng M theo như thỏa thuận. Tính đến ngày khởi kiện chị Phạm Thị M còn nợ Ngân hàng M 51.574.357 đồng, trong đó nợ gốc 31.291.007 đồng, nợ lãi 20.283.350 đồng.

Nay Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng.

Tại phiên tòa ông Dương Hồng H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng M trình bày: Ngân hàng M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng. Đối với chị Phạm Thị M Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng chị Phạm Thị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M. Buộc buộc chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị M trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 12/9/2017 của Công an xã TT, huyện B Đ chị Phạm Thị M có đăng ký thường trú tại ấp BT3, xã TT, huyện BĐ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị M trả nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 18/4/2014. Ngày 31/7/2016 chị Phạm Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 12/9/2017 Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả nợ là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa chị Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử chị Phạm Thị M vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị M

[5] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa Ngân hàng M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M:

Vào ngày 18/4/2014 Ngân hàng M và chị Phạm Thị M có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140418 – 115018 – 0001 vay 44.100.000 đồng. Lãi suất vay 4.59%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, trả chậm liên tiếp trong vòng 32 tháng với số tiền là 87.430.357 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), 31 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.655.917 đồng, tháng cuối cùng trả 5.096.930 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Phạm Thị M thanh toán cho Ngân hàng M được 14 lần với số tiền là 35.856.000 đồng. Kể từ ngày 31/7/2016 chị Phạm Thị M không thanh toán cho Ngân hàng M theo như thỏa thuận.

Căn cứ vào giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140418 – 115018 – 0001ngày 18/4/2014 giữa Ngân hàng M và chị Phạm Thị M ký kết và lịch sử thanh toán thì chị Phạm Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng M kể từ ngày 31/7/2016. Do đó Ngân hàng M khởi kiện là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị M: Trong quá trình giải quyết vụ án chị M không đến Tòa án giải để quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ngân hàng M và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy chị M đã từ bỏ về quyền và nghĩa vụ của mình coi như mặc nhiên thừa nhận còn nợ Ngân hàng M số tiền vay 51.574.357 đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M đối với chị Phạm Thị M. Buộc chị Phạm Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng.

[7] Đối với Lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Phạm Thị M phải chịu: 2.578.700 đồng.

Ngân hàng M không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.290.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Các Điều 357, 429, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M đối với chị Phạm Thị M.

Buộc chị Phạm Thị M phải trả cho Ngân hàng M 51.574.357 đồng (*Năm mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng*).

[2] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực; Kể từ ngày Ngân hàng M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị M không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Phạm Thị M còn phải trả cho Ngân hàng M khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Phạm Thị M phải chịu: 2.578.700 đồng (*Hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm đồng*).

Ngân hàng M không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.290.000 đồng. (*Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006155 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải